

thường xuyên và đột xuất cho các Sở Tài chính, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ. Căn cứ vào mức kinh phí được khoán, các Sở Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ tiến hành xem xét đề phân phối cho các đơn vị ở địa phương, kể cả các đơn vị thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa phương đó. Các đơn vị được phân phối kinh phí trợ cấp khó khăn có trách nhiệm xét và trả trợ cấp trong phạm vi kinh phí được cấp (mức khoán) nếu thiếu sử dụng quỹ phúc lợi đề bổ sung.

3. Hàng quý, các đơn vị phải lập báo cáo quyết toán việc sử dụng kinh phí trợ cấp khó khăn gửi Sở Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ xét duyệt và tổng hợp quyết toán trợ cấp khó khăn gửi Bộ Tài chính.

#### V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1989, thay thế Thông tư liên Bộ số 21-TT/LB ngày 16-11-1985 và các văn bản chuyên ngành khác (Thương binh xã hội, Lao động — Thương binh và xã hội, Quốc phòng). Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh cho liên Bộ Lao động — Thương binh và xã hội — Tài chính và Tổng Liên đoàn nghiên cứu giải quyết.

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Ủy viên thư ký

HOÀNG MINH CHỨC

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính      K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động — Thương binh và xã hội

Thứ trưởng  
LÝ TÀI LUẬN

Thứ trưởng  
TRẦN HIẾU

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH số 29-NH/QĐ ngày 16-3-1989 quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm.**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 55-CT ngày 10-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm được quy định như sau :

1. Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn 9%/1 tháng.

2. Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng : 12%/1 tháng.

Mức lãi suất trên được điều chỉnh phù hợp với sự biến động của chỉ số giá cả thị trường xã hội do Nhà nước công bố.

Điều 2. — Mức lãi suất quy định tại điều 1 thi hành từ ngày 16-3-1989. Số dư tiền gửi tiết kiệm đến cuối ngày 15-3-1989 được chuyển sang hưởng lãi suất mới từ ngày 16-3-1989.

Các quyết định trước đây về lãi suất tiền gửi tiết kiệm hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. — Các đồng chí Chánh văn phòng, Tổng Giám đốc Ngân hàng chuyên doanh, Vụ trưởng, Cục trưởng, Viện trưởng, Trưởng ban của Ngân hàng Nhà

nước Trung ương, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên doanh tỉnh, thành phố, đặc khu và khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
Việt Nam  
**LŨ MINH CHÂU**

**QUYẾT ĐỊNH số 30-NH/QĐ ngày  
17-3-1989 về việc ban hành Thẻ  
lệ tiền gửi tiết kiệm.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC VIỆT NAM**

*Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 53-HĐBT ngày 26-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 55-CT ngày 10-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao cho Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước quy định mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm,*

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1. — Ban hành theo Quyết định này Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm.**

**Điều 2. — Bản thẻ lệ này thi hành từ ngày 16-3-1989. Các Thẻ lệ gửi tiền tiết**

**kiệm ban hành trước ngày 16-3-1989 hết hiệu lực thi hành.**

**Điều 3. — Các đồng chí Chánh văn phòng, Tổng giám đốc Ngân hàng chuyên doanh, Vụ trưởng, Viện trưởng, Trưởng ban ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng chuyên doanh tỉnh, thành phố, đặc khu và khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**

Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước  
Việt Nam  
**LŨ MINH CHÂU**

**THẺ LỆ tiền gửi tiết kiệm**

*(ban hành theo Quyết định số 30-NH/QĐ ngày 17-3-1989 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).*

**Điều 1. — Thẻ lệ tiền gửi tiết kiệm nhằm động viên người có tiền gửi vào Ngân hàng, góp phần cùng Nhà nước có thêm vốn phát triển sản xuất — kinh doanh, được hưởng lãi và được Nhà nước bảo hộ.**

**Điều 2. — Người gửi tiền theo các thẻ thức tiền gửi tiết kiệm dưới đây được hưởng các quyền lợi :**

a) Tiết kiệm không kỳ hạn có lãi được hưởng lãi hàng tháng.

Người gửi tiền được rút tiền lãi hàng tháng, nếu không rút tiền lãi thì cuối mỗi quý Ngân hàng tính lãi để nhập tiền lãi vào vốn cho người gửi tiền.